

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Note
1	1859014	21150433	NGUYEN DINH ANH	HAO	
2	1959014	23209616	NGUYEN BAO	LONG	
3	1959019	23200517	PHAM LE HOANG	MINH	
4	2059013	23210647	QUACH PHU	HAO	
5	2059019	23205280	LIN LAP	KIEN	
6	2059046	23199426	TRUONG TO	TRAN	
7	2059050	23199830	PHAN PHUOC	TAN	
8	2059054	23199447	TRAM THI TUYET	THANH	
9	2159001	23199937	VO QUANG	DUNG	
10	2159003	23199710	DAO MINH	DUC	
11	2159005	23200692	NGUYEN HUY	HOANG	
12	2159006	23199581	DUONG QUANG	HUY	
13	2159007	23205290	TRAN KHANH	LINH	
14	2159009	23199422	NGUYEN BAO	NGOC	
15	2159011	23199480	NGUYEN NGOC	PHU	
16	2159012	23200687	TRINH GIA	TIEN	
17	2159013	23199940	BUI THANH	TUNG	
18	2159015	23210355	LUU HOANG THUY	VAN	
19	2159017	23199486	TAO CAM	XUONG	
20	2159019	23199601	LAM DANG BAO	CHAU	
21	2159020	23200475	NGUYEN DO HAI	DUY	
22	2159021	23199567	PHAM HONG	DUY	
23	2159022	23199943	PHAM NGUYEN GIA	HUNG	
24	2159023	23199555	LE TRAN HIEU	NHAN	
25	2159024	23200462	TRAN MINH	NHAT	
26	2159027	23199607	LE NGUYEN HOANG	NGHI	
27	1759026	20111098	NGUYEN LE	MINH	retake